

Số: **156** /SNV-CBCC

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 7 năm 2015

Về việc trả lời Công văn số
364/PC-TTĐT ngày 08/6/2015
của Công Thông tin điện tử
Chính phủ.

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Chính phủ

Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên nhận được Công văn số 364/PC-TTĐT ngày 08/6/2015 của Công Thông tin điện tử Chính phủ về việc trả lời công dân. Sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên có ý kiến như sau:

Tại Công văn số 561/UBND-CSĐT ngày 08/6/2015 của Ủy ban Dân tộc việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn đã nêu rõ:

“Việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn là các xã khu vực III (xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhất), thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi, bổ sung...

...Các đối tượng không thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II của xã khu vực I, II, không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP”.

Trường Trung học cơ sở Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nằm trên địa bàn xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên không thuộc xã khu vực III theo quy định, do vậy viên chức làm việc tại Trường Trung học cơ sở Tiên Phong không được thụ hưởng chính sách theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Công Thông tin điện tử Chính phủ trả lời để công dân được biết./.

(Gửi kèm theo Công văn số 561/UBND-CSĐT ngày 08/6/2015 của Ủy ban Dân tộc)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, CBCC. *Giữ*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Tiến Quân

Số: *571* /UBDT- CSDT

V/v áp dụng chính sách đối với
địa bàn ĐBKK

Hà Nội, ngày *08* tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XIII;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện yêu cầu của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 116/2010/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thì các chính sách quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP được thực hiện theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 8/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014 và năm 2015.

Xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 bao gồm: xã khu vực III, xã ATK, xã biên giới; nhưng trong đó, có nhiều xã ATK, xã biên giới thuộc danh mục bí mật Quốc gia nên không được thể hiện rõ trong Quyết định 2405/QĐ-TTg.

Qua rà soát chính sách và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, các địa phương, Ủy ban Dân tộc nhận thấy có một số bất cập trong việc áp dụng chính sách tại văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành. Điều này, Ủy ban Dân tộc đã có kiến nghị điều chỉnh cho thống nhất và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 286/TB-VPCP ngày 24/7/2014 của Văn phòng Chính phủ thông báo về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Ủy ban Dân tộc, cụ thể: "Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất các chính sách đối với thôn, bản, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015, được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012".

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, theo yêu cầu của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và ý kiến của cử tri, Ủy ban Dân tộc đã làm việc với các Bộ, ngành liên quan và thống nhất: Việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn là các xã khu vực III (xã có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn

nhất), thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, II được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi, bổ sung như đã nêu trên.

Ủy ban Dân tộc trân trọng kiến nghị với Hội đồng Dân tộc của Quốc hội giám sát và yêu cầu các Bộ ngành, địa phương căn cứ các văn bản hướng dẫn việc thực hiện chính sách cho vùng dân tộc và miền núi đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng, áp dụng thống nhất theo phân định 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển của từng giai đoạn. Các đối tượng không thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực I và khu vực II, không thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến về việc áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và các văn bản liên quan, Ủy ban Dân tộc trân trọng báo cáo *LS*

Nơi nhận: *vs*

- Như trên;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các TT, PCN UBND;
- Cơ quan Công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban;
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, CSDT, VP135 (3b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử
Giàng Seo Phử